TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198 /2019/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 04 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vô ¸n dân sự thụ lý số: 573/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/10/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1980

- Bị đơn : Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ cư trú: Phòng 512 A3 Tập thể T, phường T, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ ĐiÒu 56, 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị Mai T đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã P, tỉnh V ngày 02 tháng 01 năm 2007.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Thanh P

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A , sinh ngày 27/9/2007.

Giao chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh P đóng góp 3.000.000 đồng/ tháng (ba triệu đồng) từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản và nhà ở: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Hai bên không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí LHST: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008129 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

(Đã ký)